

PHỤ LỤC 6 - QUY ĐỊNH ĐIỂM THƯỞNG PHƯƠNG THỨC 1 - NĂM 2026

Đối tượng	Điểm cộng thang 100
1. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển	
01	10
02	8
03	6
2. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển	
01	10
02	8
03	6
4. Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận dự tuyển vào nhóm ngành mỹ thuật ứng dụng; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển.	6
3. Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thể vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á dự tuyển vào ngành Quản lý thể dục thể thao; thời gian đạt giải không quá 04 năm, tính đến thời điểm xét tuyển	6
6. Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia; dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với nghề đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển.	
01	10
02	8
03	6

Lưu ý:

- Điểm thưởng mục 1, 2 được xét cộng cho các ngành xét tuyển theo từng môn/lĩnh vực dự thi của thí sinh quy định trong Phụ lục 8.
- Thí sinh được cộng tối đa 10,00 điểm (theo thang điểm 100).